

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1792~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2014/QH13 và Luật số 79/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

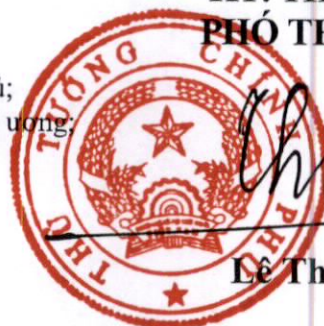
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục: QHQT, NC, QHDP, TH, KSTT;
- Lưu: VT, PL (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Chau
Lê Thành Long



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quốc tịch Việt Nam**

(Kèm theo Quyết định số ~~174~~/QĐ-TTg

ngày ~~24~~ tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là Luật). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, toàn diện, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.
- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Luật.
- Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thi hành pháp luật về quốc tịch trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.
- Xác định nội dung công việc phải đầy đủ, cụ thể, thời hạn, tiến độ hoàn thành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.

c) Phát huy trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của các bộ, ngành, các địa phương, đồng thời bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Ở trong nước

- Ở trung ương: Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các bộ, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

- Ở địa phương: Tổ chức quán triệt việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

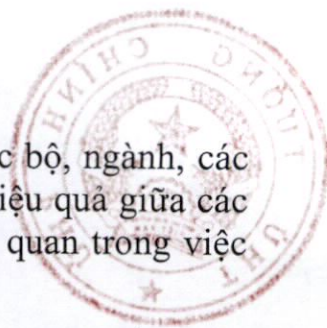
+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

b) Ở nước ngoài

Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao.



- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật theo quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Xây dựng Kế hoạch truyền thông nhằm phổ biến rộng rãi các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đến người dân, đặc biệt là cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương.
- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025.

b) Biên soạn và cấp phát tài liệu phục vụ công tác truyền thông, phổ biến các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến rộng rãi các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật thông qua các phương tiện truyền thông, chuyển đổi số và các hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương.
- Hình thức tổ chức: Phù hợp với tình hình thực tế.
- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (nếu có) để phù hợp với quy định của Luật

a) Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (nếu có).

- Cơ quan chủ trì:

(i) Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan chủ trì rà soát đối với văn bản thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý gửi Bộ Tư pháp đối với các văn bản do các cơ quan trung ương ban hành.

(ii) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện rà soát đối với văn bản do địa phương ban hành; báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với văn bản do địa phương ban hành.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 5 năm 2026.

b) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất của các bộ, ngành; xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan trung ương trình Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

c) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì:

(i) Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý;

(ii) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền đối với văn bản do địa phương ban hành.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2027.

4. Tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác liên quan đến quốc tịch

a) Ở trong nước

- Ở trung ương: Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan đến quốc tịch ở các cơ quan trung ương và địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Ở địa phương: Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan đến quốc tịch ở địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Ở nước ngoài

Tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan đến quốc tịch tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Phù hợp với tình hình thực tế.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025 và các năm tiếp theo.

5. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc tịch

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật hoặc lồng ghép vào Kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, nhân lực để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.